

Số: 2500/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét,  
công nhận và công bố huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn  
Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 6182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 6183/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3978/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bộ tiêu chí về Hộ gia đình - Ấp - Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Tờ trình số 244/TTr-VPĐP-NV ngày 22 tháng 5 năm 2018 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 4210/STP-VP ngày 11 tháng 5 năm 2018,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 - 2020.

**Điều 2.** Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các huyện, Ủy ban nhân dân các huyện, Ủy ban nhân dân các xã và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới các xã triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban ngành, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, Trưởng Ban Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên BCD của TU về CTXDNTM;
- VP Điều phối CT XDNTM TP;
- VPUB: PVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/H.A) MH. 65

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đỗ Thanh Liêm**

## QUY ĐỊNH

### Về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các xã, huyện trên địa bàn thành phố;
- b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020.

### Điều 2. Nguyên tắc thực hiện.

1. Việc xét, công nhận, công bố huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Việc đánh giá, công nhận đạt từng tiêu chí trong Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020 (được quy định tại Quyết định số 6182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố) thực hiện theo quy định của thành phố, các Sở-ngành theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành thẩm định, công nhận (thành viên Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố).

### **Điều 3. Thẩm quyền xét, công nhận và công bố**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận và công bố huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 4. Điều kiện công nhận huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới**

1. Xã đạt chuẩn nông thôn mới, phải đảm bảo các điều kiện tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Có đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới và được Ủy ban nhân dân huyện đưa vào kế hoạch thực hiện.

b) Có 100% tiêu chí thực hiện trên địa bàn xã đạt chuẩn theo quy định.

c) Không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

2. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới, phải đảm bảo các điều kiện tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Có đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và được Ủy ban nhân dân thành phố đưa vào kế hoạch thực hiện;

b) Có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định;

c) Có 100% tiêu chí huyện nông thôn mới đạt chuẩn theo quy định;

d) Không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới;

e) Ngoài ra theo điều kiện đặc thù vùng nông thôn thành phố, Huyện đạt chuẩn nông thôn mới phải có xã hoàn thành Bộ tiêu chí về Hộ gia đình - Ấp - Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 – 2020 (theo Quyết định số 3978/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố).

### **Điều 5. Phương pháp xác định mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí để xét, công nhận huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới.**

1. Mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí trên địa bàn xã để xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên cơ sở quy định tại Quyết định số 6182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020.

2. Mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí trên địa bàn huyện để xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên cơ sở quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

**Chương II**  
**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ**  
**XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI**

**Điều 6. Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới**

1. Ủy ban nhân dân xã đăng ký công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trước ngày 10 tháng 10 của năm liền kề trước năm đánh giá. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đưa vào kế hoạch thực hiện đối với xã đã đạt chuẩn 14 tiêu chí trở lên tính đến thời điểm đăng ký và có đủ điều kiện phấn đấu đạt chuẩn trong năm đánh giá. Trường hợp xã chưa đăng ký công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo thời gian quy định trên, nếu thấy đủ điều kiện thì được đăng ký công nhận bổ sung trước ngày 15 tháng 6 của năm đánh giá.

2. Ủy ban nhân dân xã nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện văn bản đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới (01 bản, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này) đến Ủy ban nhân dân huyện.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đăng ký của Ủy ban nhân dân xã), Ủy ban nhân dân huyện trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân xã về kết quả đưa vào kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới; nêu rõ lý do đối với xã chưa được đưa vào kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới.

**Điều 7. Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.**

Trình tự, thủ tục công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm các bước:

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới.

**Điều 8. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới**

1. Tổ chức tự đánh giá:

Ủy ban nhân dân xã thành lập Đoàn đánh giá (gồm các thành viên là đại diện Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã, các Ban Phát triển ấp) để đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí; Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã xây dựng báo cáo đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí, báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

2. Tổ chức lấy ý kiến:

a) Ủy ban nhân dân xã gửi báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí của xã để lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

b) Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí của xã được thông báo, công bố công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa xã, Văn phòng các ấp và trên hệ thống truyền thanh của xã trong thời gian 20 ngày để lấy ý kiến tham gia của nhân dân.

c) Ủy ban nhân dân xã bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí của xã sau khi nhận được ý kiến tham gia (bằng văn bản) của Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, các tổ chức chính trị - xã hội của xã và của nhân dân trên địa bàn.

### 3. Hoàn thiện hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân xã tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã, các Ban Phát triển ấp) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Ủy ban nhân dân huyện.

b) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, Ủy ban nhân dân xã nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để thẩm tra (01 bộ hồ sơ), gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã (bản chính, theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã, các Ban Phát triển ấp) đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính);

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện.

## **Điều 9. Tổ chức thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới**

### **1. Tổ chức thẩm tra:**

a) Ủy ban nhân dân huyện thành lập Đoàn thẩm tra (gồm đại diện lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện và các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí của từng xã; Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho từng xã, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của Ủy ban nhân dân xã), Ủy ban nhân dân huyện trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân xã về kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí của từng xã; nêu rõ lý do xã chưa được đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

### **2. Tổ chức lấy ý kiến:**

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp danh sách các xã đủ điều kiện đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và công bố ít nhất 03 lần trên các phương tiện phát thanh, truyền hình (nếu có) và trang thông tin điện tử của huyện để lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho từng xã để lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn huyện để hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho từng xã đủ điều kiện đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã tiến hành lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

### **3. Hoàn thiện hồ sơ:**

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp (gồm thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp huyện và đại diện lãnh đạo các xã trên địa bàn huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho từng xã đã đủ điều kiện; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên và có từ 90% trở lên số hộ gia đình (trong tổng số hộ gia đình của xã được chọn khảo sát, lấy ý kiến) hài lòng, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, Ủy ban nhân dân huyện nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để thẩm định (01 bộ hồ sơ), gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho từng xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho từng xã theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho từng xã (bản chính, theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện) đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính);

(Kèm theo hồ sơ Ủy ban nhân dân xã nộp để thẩm tra được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Quy định này).

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố.

## **Điều 10. Tổ chức thẩm định, công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới.**

### **1. Tổ chức thẩm định:**

a) Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Đoàn thẩm định (gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố; lãnh đạo các Sở, ban, ngành thành phố được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để thẩm định mức độ đạt từng tiêu chí của từng xã thuộc các huyện trên địa bàn thành phố; Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho từng xã của từng huyện (trên cơ sở văn bản của các Sở, ban, ngành thành phố đánh giá, xác nhận mức độ đạt các tiêu chí được giao phụ trách), báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét, công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới của Ủy ban nhân dân huyện), Ủy ban nhân dân thành phố sẽ trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân huyện, xã về kết quả thẩm định mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của từng xã trên địa bàn từng huyện; nêu rõ lý do xã chưa được xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.



## 2. Tổ chức xét, công nhận:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (gọi tắt Hội đồng thẩm định) gồm đại diện lãnh đạo một số Sở, ban, ngành thành phố (thành viên Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố) theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành thẩm định, công nhận. Chủ tịch Hội đồng thẩm định là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

b) Hội đồng thẩm định tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho từng xã (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt); Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng thẩm định dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thành phố theo đề xuất của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố.

d) Mẫu bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

Mẫu Bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được ban hành theo Mẫu số 10 của Quy định này.

## 3. Công bố:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới và công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử của thành phố.

b) Thời hạn tổ chức công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới là không quá 60 ngày, kể từ ngày quyết định công nhận. Việc tổ chức công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới do Ủy ban nhân dân huyện thực hiện đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, không phô trương.

## Chương III

### TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

#### **Điều 11. Đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới.**

1. Ủy ban nhân dân huyện đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước ngày 15 tháng 10 của năm liền kề trước năm đánh giá. Ủy ban nhân dân thành phố đưa vào kế hoạch thực hiện đối với huyện đã có 70% số xã đạt chuẩn, 30% số xã còn lại phải đạt chuẩn từ 14 tiêu chí trở lên (riêng đối với huyện, phải đạt ít nhất 06 tiêu chí huyện nông thôn mới tính đến thời điểm đăng ký và có đủ Điều kiện phấn đấu đạt chuẩn trong năm đánh giá).

2. Ủy ban nhân dân huyện nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện văn bản đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới (01 bản, theo Mẫu số 11 đối với huyện tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này) đến Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đăng ký của Ủy ban nhân dân huyện), Ủy ban nhân dân thành phố sẽ trả lời bằng Văn bản cho Ủy ban nhân dân huyện về kết quả đưa vào kế hoạch thực hiện huyện đạt chuẩn nông thôn mới; nêu rõ lý do đối với huyện chưa được đưa vào kế hoạch thực hiện huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

### **Điều 12. Công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.**

Trình tự, thủ tục công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, gồm các bước:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.

2. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

### **Điều 13. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.**

1. Tổ chức tự đánh giá:

Ủy ban nhân dân huyện thành lập Đoàn đánh giá (gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện và đại diện lãnh đạo các phòng, ban, ngành phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để đánh giá thực tế mức độ đạt từng tiêu chí (theo quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ); Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện xây dựng báo cáo đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

2. Tổ chức lấy ý kiến:

a) Ủy ban nhân dân huyện gửi báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới để lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội huyện để hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.

b) Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện trong thời gian 15 ngày để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện.

c) Ủy ban nhân dân huyện bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới sau khi nhận được ý kiến tham gia (bằng văn bản) của Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã và nhân dân trên địa bàn huyện.

### 3. Hoàn thiện hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân huyện tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện và đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, khi kết quả ý kiến nhất trí tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để thẩm tra (01 bộ hồ sơ), gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện (bản chính, theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn huyện) đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện (bản chính);

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện.

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố.

### **Điều 14. Tổ chức thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.**

#### 1. Tổ chức thẩm tra:

a) Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Đoàn thẩm tra (gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố và đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành thành phố được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới; Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới), Ủy ban nhân dân thành phố sẽ trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thẩm tra hồ sơ; nêu rõ lý do huyện chưa được đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

## 2. Tổ chức lấy ý kiến:

a) Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp danh sách các huyện đủ điều kiện đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và công bố ít nhất 03 lần trên các phương tiện phát thanh, truyền hình và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của thành phố để lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn thành phố.

b) Ủy ban nhân dân thành phố gửi báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ cho từng huyện để lấy ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn thành phố để hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ cho từng huyện đủ điều kiện đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Mặt trận tổ quốc thành phố chủ trì, phối hợp Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tiến hành lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn huyện đối với việc đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

## 3. Hoàn thiện hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, khi kết quả ý kiến nhất trí tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên và có từ 90% trở lên số hộ gia đình, (trong tổng số hộ gia đình của huyện được chọn khảo sát, lấy ý kiến) hài lòng, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, Ủy ban nhân dân thành phố nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để thẩm định (01 bộ hồ sơ), gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị thẩm định, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 17 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ cho từng huyện (bản chính, kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn thành phố về kết quả thẩm tra hồ sơ cho từng huyện (bản chính, theo Mẫu số 19 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố) đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu số 20 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

- Ý kiến đồng ý công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bằng văn bản) của các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố và Ủy ban nhân dân các huyện; văn bản đánh giá mức độ đạt tiêu chí của các Sở, ban, ngành được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới;

- Báo cáo của Ủy ban Mặt trận tổ quốc thành phố về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn huyện (bản chính).

(Kèm theo hồ sơ Ủy ban nhân dân huyện nộp để thẩm tra được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Quy định này).

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương).

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Khen thưởng, kinh phí**

1. Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định khen thưởng huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Kế hoạch số 7693/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cả thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 – 2020 và quy định hiện hành.

2. Hàng năm, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định khen thưởng huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 - 2020 và quy định hiện hành.

3. Kinh phí thực hiện thẩm định hồ sơ để xem xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm: họp, kiểm tra, đánh giá thực địa, khảo sát lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân,...) do ngân sách nhà nước đảm bảo hàng năm.

#### **Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện thủ tục thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Giao các Sở, ban, ngành, đoàn thể theo phân công của Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố, căn cứ, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị hướng dẫn chi tiết việc đánh giá, công nhận đạt chuẩn đối với từng tiêu chí trên địa bàn huyện, xã (chú ý: hướng dẫn chi tiết các tiêu chí có nội dung theo đặc thù vùng nông thôn thành phố theo Quyết định số 6182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 - các nội dung còn lại thực hiện theo đúng quy định), làm cơ sở cho việc đánh giá công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc thành phố hướng dẫn nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở huyện, xã; cơ quan thành phố của các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh chỉ đạo các tổ chức cấp dưới tích cực tham gia phản biện, góp ý kết quả xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các huyện, xã kiến nghị với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố để nghiên cứu, xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Lê Thanh Liêm**



**PHỤ LỤC**  
**CÁC MẪU CỦA HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ**  
**HUYỆN, XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**  
(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

**Mẫu số 01**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

**XÃ .....**

-----

Số: /UBND-....

V/v đăng ký “Xã đạt chuẩn  
nông thôn mới” năm .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: UBND huyện .....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của thành phố);

Tính đến tháng .... năm ....., xã ..... có số tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn theo quy định là ...../ ..... (tổng số) tiêu chí, đạt .....% (đảm bảo yêu cầu so với quy định tại Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020) và có đủ điều kiện phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm .....

Trên cơ sở khối lượng và tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã ..... đăng ký và cam kết thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới theo quy định trong năm để được công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm .....

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện ..... xem xét, đưa vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 02**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../Tr-UBND

....., ngày .... tháng .... năm 20...

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã .....  
đạt chuẩn nông thôn mới năm .....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của thành phố);

Căn cứ Quyết định ..... phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới của xã ..... và Báo cáo số ...../BC-UBND ngày .../.../20... của UBND xã ..... về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã .....

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ...../...../20..... của UBND xã ..... đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới .....

UBND xã ..... kính trình UBND huyện .....  
thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm .....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo ..... kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới).

2. Báo cáo ..... tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã (bản chính).

3. Biên bản cuộc họp ..... đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

4. Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính);

5. Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

Kính đề nghị UBND huyện ..... xem xét, thẩm tra./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- .....
- Lưu: VT, .....



ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

## BÁO CÁO

**Kết quả xây dựng nông thôn mới năm .....**  
**của xã ....., huyện .....**

### I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tóm tắt về Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã:
2. Thuận lợi:
3. Khó khăn:

### II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

### III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới

#### 1. Công tác chỉ đạo, Điều hành

#### 2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

- a) Công tác truyền thông.
- b) Công tác đào tạo, tập huấn.

#### 3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

- a) Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp.
- b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

#### 4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Tổng kinh phí đã thực hiện: ..... triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương ..... triệu đồng, chiếm .....%;
- Ngân sách thành phố ..... triệu đồng, chiếm .....%;
- Ngân sách huyện ..... triệu đồng, chiếm .....%;
- Ngân sách xã ..... triệu đồng, chiếm .....%;

- Vốn vay tín dụng ..... triệu đồng, chiếm .....%;
- Doanh nghiệp ..... triệu đồng, chiếm %;
- Nhân dân đóng góp ..... triệu đồng, chiếm %.

**IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là ...../ ..... (tổng số) tiêu chí, đạt ..... %, cụ thể

**1. Tiêu chí số ..... về .....**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực

hiện:.....;

- Các nội dung đã thực

hiện:.....;

- Khối lượng thực

hiện:.....;

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ..... triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ..... (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

**2. Tiêu chí số ..... về .....**

a) Yêu cầu của tiêu chí: .....

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực

hiện:.....;

- Các nội dung đã thực hiện:

.....;

- Khối lượng thực hiện:

.....;

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ..... triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ..... (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

**3. Tiêu chí số ..... về .....**

.....  
 .....

**19. Tiêu chí số ..... về .....**

**V. Đánh giá chung**

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

## **VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung nâng chất các tiêu chí nông thôn mới

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- .....
- .....
- Lưu: VT, .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

Xã ....., huyện .....

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /20..... của UBND xã .....

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
<b>I. QUY HOẠCH</b>				
1. Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt		
	1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt		
<b>II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>				
2. Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được bê tông hóa đạt chuẩn	100%		
	2.2. Tỷ lệ km đường trục ấp, liên ấp, trục tổ được nhựa hóa hay bê tông xi măng	100%		
	2.3. Tỷ lệ km đường tổ, hẻm được nhựa hóa hay bê tông xi măng	100%		
	2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cấp phối xe cơ giới đi lại thuận tiện	100%		
3. Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt		
	3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định phòng chôn thiên tai tại chỗ	Đạt		
4. Điện	4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt		
	4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	100%		
5. Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	100%		

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
6. Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt		
	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt		
	6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%		
7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt		
8. Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt		
	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt		
	8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp	Đạt		
	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt		
9. Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không		
	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng.	≥98%		
<b>III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT</b>				
10. Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	≥ 63 triệu đồng/người/năm		

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
11. Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	Mỗi năm giảm bình quân 1%		
12. Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥95%		
13. Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt		
<b>IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>				
14. Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở 14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) 14.3. Tỷ lệ LB qua đào tạo 14.4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. 14.5. Xóa mù chữ	Đạt > 90% 85% Đạt		
15. Y tế	14.6. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥ 80%		
	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥95%		
	15.2. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt		
	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤14,3%		

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
16. Văn hóa	Xã có từ 70% số thôn (ấp) trở lên đạt tiêu chuẩn thôn (ấp) VH theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.	Đạt		
17. Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia	100%		
	17.2. Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường. Các làng nghề đạt tiêu chuẩn về môi trường	100%.		
	17.3. Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp	Đạt		
	17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch	Đạt		
	17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt		
	17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥90%		
	17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥80%		
	17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%		
<b>V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>				
18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn; Có công chức xã chuyên trách về xây dựng nông thôn mới	Đạt		
	18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt		
	18.3. Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt		

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
	18.4. Chính quyền xã đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên	Đạt		
	18.5. Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt danh hiệu tiên tiến	100%		
	18.6. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt		
	18.7. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt		
19. Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt		
	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt		



ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ.....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày .... tháng .... năm .....

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm ..... của xã ....., huyện .....**

**I. Tóm tắt quá trình UBND xã tổ chức lấy ý kiến tham gia**

- .....

**II. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tính đến năm..... là ...../ ..... (tổng số) tiêu chí, đạt .....%.

**III. Ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã**

**1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã**

- Hình thức tham gia ý kiến: .....

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

**2. Ý kiến tham gia của các tổ chức khác trên địa bàn xã (các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, ....)**

- Hình thức tham gia ý kiến: .....

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

**3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã**

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

**IV. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã**

- .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Nơi nhận:**

- .....
- .....
- .....
- Lưu: VT, .....

## Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ.....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng ..... năm .....

### BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận xã .....  
đạt chuẩn nông thôn mới năm .....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của thành phố);

Căn cứ Báo cáo số ..... ngày ...../...../..... của UBND xã ..... về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã và Báo cáo ..... ngày ...../...../..... của UBND xã tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã,

Hôm nay, vào hồi ..... giờ ..... phút ngày ...../...../..... tại ....., UBND xã ....., huyện ..... tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

#### I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác;

- .....

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

#### II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND xã báo cáo kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã; tổng hợp báo cáo tham gia ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xã về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã.

- .....

- .....

3. Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã ..... đạt chuẩn nông thôn mới năm ..... là ...../tổng số ..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt .....%.

Biên bản kết thúc hội ..... giờ ..... phút ngày ...../ ...../ .....  
....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất  
trí .....%.

Biên bản này được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau:  
UBND xã lưu ..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn  
nông thôn mới gửi UBND huyện ..... bản./.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 06**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../TTr-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thẩm định, xét, công nhận xã .....  
đạt chuẩn nông thôn mới năm .....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của thành phố);

Căn cứ Báo cáo số ...../BC-UBND ngày ...../...../20..... của UBND huyện ..... về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã .....

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ...../...../20.... của UBND huyện ..... đề nghị xét, công nhận xã ..... đạt chuẩn nông thôn mới,

UBND huyện ..... kính trình UBND thành phố ..... thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm .....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo ..... thẩm tra hồ sơ và kết quả đạt từng tiêu chí nông thôn mới đối với xã ..... (bản chính, kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã);

2. Báo cáo ..... tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện tham gia vào kết quả thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã ..... (bản chính);

3. Biên bản cuộc họp ..... đề nghị xét, công nhận xã ..... đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

4. Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

(Kèm theo bộ hồ sơ của UBND xã trình UBND cấp huyện thẩm tra)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ..... xem xét, thẩm định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu: VT.

**Mẫu số 07**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**BÁO CÁO**

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn  
nông thôn mới cho xã ..... năm .....**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của thành phố);

Căn cứ đề nghị của UBND xã ..... tại Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ...../...../..... về việc thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm .....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện ..... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã ..... năm ..... cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày .../.../.... đến ngày ...../...../.....):

**1. Về hồ sơ**

**2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới**

2.1. Tiêu chí số ..... về .....

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: .....

- Các nội dung đã thực hiện: .....

- Khối lượng thực hiện: .....

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ..... triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ..... (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

2. Tiêu chí số ..... về .....

a) Yêu cầu của tiêu chí: .....

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: .....

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: .....

- Các nội dung đã thực hiện: .....
- Khối lượng thực hiện: .....
- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ..... triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ..... (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

Tiêu chí số ..... về .....

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới**

.....

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ**

### **2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới**

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã ..... đã được UBND huyện ..... thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: ...../19 tiêu chí, đạt .....%.

.....

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới**

.....

## **III. KIẾN NGHỊ**

.....

**Nơi nhận:**

- .....
- .....
- Lưu: VT, .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA  
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

của xã ....., huyện .....

(Kèm theo Báo cáo số: /BC- UBND ngày / /20.... của UBND huyện.....)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
<b>I. QUY HOẠCH</b>				
1. Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt		
	1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt		
<b>II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>				
2. Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được bê tông hóa đạt chuẩn	100%		
	2.2. Tỷ lệ km đường trục ấp, liên ấp, trục tổ được nhựa hóa hay bê tông xi măng	100%		
	2.3. Tỷ lệ km đường tổ, hẻm được nhựa hóa hay bê tông xi măng	100%		
	2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cấp phối xe cơ giới đi lại thuận tiện	100%		
3. Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt		
	3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt		
4. Điện	4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt		
	4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	100%		
5. Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	100%		

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
6. Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt		
	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt		
	6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%		
7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt		
8. Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt		
	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt		
	8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp	Đạt		
	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt		
9. Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không		
	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng.	≥98%		
<b>III. KINH TẾ VÀ TỒN CHỨC SẢN XUẤT</b>				
10. Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	≥ 63 triệu đồng/người/năm		



Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
11. Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	Mỗi năm giảm bình quân 1%		
12. Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥95%		
13. Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt		
	13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt		
<b>IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>				
14. Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt		
	14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	> 90%		
	14.3. Tỷ lệ LĐ qua đào tạo	85%		
	14.4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.	Đạt		
	14.5. Xóa mù chữ	Đạt		
	14.6. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥ 80%		
15. Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥95%		
	15.2. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt		
	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤14,3%		

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
16. Văn hóa	Xã có từ 70% số thôn (ấp) trở lên đạt tiêu chuẩn thôn (ấp) VH theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.	Đạt		
17. Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia	100%		
	17.2. Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường. Các làng nghề đạt tiêu chuẩn về môi trường	100%.		
	17.3. Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp	Đạt		
	17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch	Đạt		
	17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt		
	17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥90%		
	17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥80%		
	17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%		
<b>V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>				
18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn; Có công chức xã chuyên trách về xây dựng nông thôn mới	Đạt		
	18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt		
	18.3. Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt		

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
	18.4. Chính quyền xã đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên	Đạt		
	18.5. Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt danh hiệu tiên tiến	100%		
	18.6. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt		
	18.7. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt		
19. Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt		
	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt		

Mẫu số 08

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

-----

Số: /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

## BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét,  
công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm ..... cho xã .....,  
huyện .....

### I. Tóm tắt quá trình UBND huyện tổ chức lấy ý kiến tham gia

- .....

- .....

### II. Ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới cho xã

1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện

- Hình thức tham gia ý kiến: .....

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

2. Ý kiến tham gia của UBND các xã trên địa bàn huyện

- Hình thức tham gia ý kiến: .....

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện (nếu có)

- Hình thức tham gia ý kiến: .....

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

### III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện

- .....

- .....

Nơi nhận:

.....  
- Lưu: VT, .....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 09**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BIÊN BẢN**

**Họp đề nghị xét, công nhận xã ..... đạt chuẩn nông thôn mới năm .....**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của thành phố);

Căn cứ Báo cáo số ..... ngày .../.../..... của UBND huyện ..... về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã ..... năm ..... và Báo cáo ..... ngày .../.../..... của UBND huyện ..... tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới năm ..... cho xã .....

Hôm nay, vào hồi ..... giờ ..... phút ngày ...../...../..... tại ....., UBND huyện ..... tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:**

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác;

- .....

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. UBND huyện trình bày Báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã .....; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới năm ..... của xã .....

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện trình bày Báo cáo về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã ..... đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận xã ..... đạt chuẩn nông thôn mới.

- .....

4. Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã ..... đạt chuẩn nông thôn mới năm ..... là ..... /tổng số ..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt .....%.

Biên bản kết thúc hội ..... giờ ..... phút ngày ...../ ...../ ....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí .....%.

Biên bản này được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện lưu ..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới gửi UBND thành phố Hồ Chí Minh ..... bản./.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 10**

**MẪU BẰNG CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI**

(Quốc huy)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CÔNG NHẬN**

Xã ....., huyện ....., thành phố Hồ Chí Minh

*Đạt chuẩn nông thôn mới năm .....*

*Quyết định số:* ...../QĐ-UBND  
ngày .../.../.....

....., ngày .... tháng .... năm ....

**CHỦ TỊCH**

Vào Sổ số: ...../QĐ-UBND

***Yêu cầu:***

**1. Kích thước:**

- Chiều dài: 640 mm, chiều rộng: 480 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 625 mm, chiều rộng 355 mm.

**2. Chất liệu và định lượng:** Giấy trắng, định lượng: 150g/m<sup>2</sup>.

**3. Hình thức:** Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

**4. Nội dung:**

- Dòng 1, 2: Quốc huy, Quốc hiệu (2)

***Khoảng trống***

- Dòng 3: Thẩm quyền công nhận (3)
- Dòng 4: Công nhận (4)
- Dòng 5: Tên xã, huyện, thành phố (5)
- Dòng 6: Đạt chuẩn nông thôn mới năm... (6)

### *Khoảng trống*

- Dòng 7:

+ Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm (7)

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)

- Dòng 8:

+ Bên trái: Số số vàng (9)

+ Bên phải: Thẩm quyền ký (10) :

*Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu*

- Dòng 9: Họ và tên người ký quyết định (11)

### **Ghi chú:**

- (1): In hình Quốc huy.

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen),

(3): Thẩm quyền quyết định: (chữ in, màu đỏ).

(4): Chữ in, màu đen.

(5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.

- (11): Chữ thường, màu đen.

- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.



**Mẫu số 11**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-.....  
V/v đăng ký “Huyện đạt chuẩn  
nông thôn mới” năm .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Tính đến tháng ..... năm ....., huyện ..... có số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là ...../ ..... (tổng số) xã, đạt .....%; có ..... tiêu chí huyện nông thôn mới đã đạt chuẩn theo quy định (đảm bảo yêu cầu so với quy định tại Quyết định số ...../QĐ-TTg ngày ..... tháng ..... năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020) và có đủ Điều kiện phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm .....

Trên cơ sở khối lượng và tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện ..... đăng ký và cam kết thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới theo quy định trong năm ..... để được công nhận “Huyện đạt chuẩn nông thôn mới” năm .....

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, đưa vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 12**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../TTr-UBND

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn  
xây dựng nông thôn mới năm .....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của thành phố);

Căn cứ Báo cáo số ...../BC-UBND ngày ...../...../20..... của  
UBND huyện... về kết quả xây dựng nông thôn mới và thực hiện các tiêu chí  
nông thôn mới trên địa bàn huyện...;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ...../...../20..... của UBND huyện  
..... đề nghị xét, công nhận huyện.. đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới,

UBND huyện ..... kính trình UBND thành phố thẩm tra, đề nghị  
xét, công nhận huyện.... đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới năm .....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn  
huyện... (bản chính);

2. Báo cáo ..... kết quả xây dựng nông thôn mới và thực hiện  
các tiêu chí nông thôn mới (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện  
các tiêu chí huyện nông thôn mới đối với huyện);

3. Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân  
dân trên địa bàn huyện... về kết quả xây dựng nông thôn mới và thực hiện các  
tiêu chí huyện nông thôn mới (bản chính).

4. Biên bản cuộc họp ..... đề nghị xét công nhận huyện... đạt  
chuẩn.... xây dựng nông thôn mới (bản chính);

5. Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn  
mới trên địa bàn huyện.....(bản chính);

6. Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện.....

Kính đề nghị UBND thành phố xem xét, thẩm tra./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT.

**Mẫu số 13**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**DANH SÁCH CÁC XÃ ĐÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI**  
(thuộc huyện .....)

TT	Tên xã đã đạt chuẩn nông thôn mới	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố xã đạt chuẩn NTM	Ghi chú
	Xã .....						
	Xã .....						
	.....						
	.....						
	<b>Tổng số: ....xã đạt chuẩn/tổng số .... xã thuộc huyện, đạt....%</b>						

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 14

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

## BÁO CÁO

**Kết quả xây dựng nông thôn mới năm .....**  
**của huyện .....**

### I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tóm tắt về Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ..... của huyện....

2. Thuận lợi:.....

3. Khó khăn:.....

### II. Căn cứ triển khai thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

### III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

#### 1. Công tác chỉ đạo, Điều hành

#### 2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

#### 3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện

Tổng kinh phí đã thực hiện: ..... triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương ..... triệu đồng, chiếm ..... %;

- Ngân sách thành phố..... triệu đồng, chiếm ..... %;

- Ngân sách huyện ..... triệu đồng, chiếm ..... %;

- Ngân sách xã ..... triệu đồng, chiếm ..... %;

- Vốn vay tín dụng ..... triệu đồng, chiếm ..... %;

- Doanh nghiệp ..... triệu đồng, chiếm ..... %;

- Nhân dân đóng góp ..... triệu đồng, chiếm ..... %.

#### **IV. Kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện**

##### **1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định:**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện:
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới:

##### **2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã:**

2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Về giao thông:
- Về thủy lợi:
- Về trường học:
- Về cơ sở vật chất văn hóa:
- Về chợ nông thôn...

2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:

- Về nông, lâm nghiệp, thủy sản:
- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:
- Phản ánh một số kết quả chính: thu nhập bình quân khu vực nông thôn của huyện; tỷ lệ hộ nghèo của huyện.

2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:

- Về giáo dục:
- Về y tế:
- Về văn hóa:
- Về môi trường:

2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

##### **3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới**

3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: .....
- Các nội dung đã thực hiện: .....
- Khối lượng thực hiện: .....

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

### 3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: .....

- Các nội dung đã thực hiện: .....

- Khối lượng thực hiện: .....

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

n. Tiêu chí số ..... về .....

### V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

### VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung nâng chất các tiêu chí nông thôn mới

**Nơi nhận:**

- .....

- .....

- .....

- Lưu: VT, .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ  
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

Huyện .....

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /20..... của UBND huyện .....

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của huyện
1	<b>Quy hoạch</b>	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt		Đạt		
2	<b>Giao thông</b>	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã		Đạt		
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	%	100%		
3	<b>Thủy lợi</b>	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch		Đạt		
4	<b>Điện</b>	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ; thuật của cả hệ thống		Đạt		
5	<b>Y tế - Văn hóa - Giáo dục</b>	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia		Đạt		
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả		Đạt		
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	%	≥ 60%		
6	<b>Sản xuất</b>	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện		Đạt		
7	<b>Môi trường</b>	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn		Đạt		
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường	%	100%		
8	<b>An ninh, trật tự XH</b>	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội		Đạt		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của huyện
9	Chỉ đạo xây dựng NTM	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định		Đạt		
		9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định		Đạt		



**Mẫu số 15**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

.....

-----

Số: /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, kết quả xây dựng nông thôn mới năm ..... của huyện .....**

**I. Tóm tắt quá trình UBND huyện tổ chức lấy ý kiến tham gia**

- .....

**II. Ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện**

1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thị xã/TP

- Hình thức tham gia ý kiến: .....

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

2. Ý kiến tham gia của UBND các xã trên địa bàn huyện

- Hình thức tham gia ý kiến: .....

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

3. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện (tên đơn vị, tổ chức:.....)

- Hình thức tham gia ý kiến: .....

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):.....

4. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện

- Ý kiến tham gia: .....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

**III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện**

- .....

**Nơi nhận:**

- .....;  
- .....;  
- Lưu: VT, .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 16**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BIÊN BẢN**

**Họp đề nghị xét, công nhận huyện ..... đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới  
năm .....**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của thành phố);

Căn cứ Báo cáo số ..... ngày ...../ ...../ ..... của UBND huyện.....  
về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, kết quả xây dựng nông  
thôn mới và Báo cáo số ..... ngày ..../ .../ .... của UBND huyện..... tổng  
hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, kết  
quả xây dựng nông thôn mới,

Hôm nay, vào hồi ..... giờ ..... phút ngày ...../ ...../ ..... tại  
....., UBND huyện..... tổ chức họp đề nghị xét, công nhận huyện  
đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:**

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc  
họp;

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác;

- .....

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký  
cuộc họp.

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. UBND huyện báo cáo kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu  
chí nông thôn mới, kết quả xây dựng nông thôn mới; tổng hợp báo cáo tham gia  
ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn huyện... về kết  
quả xây dựng nông thôn mới của huyện....

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết  
quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, kết quả xây dựng nông thôn  
mới của huyện.

- .....

3. Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận huyện... đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới năm ..... là ...../tổng số ..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt .....%.

Biên bản kết thúc hồi ..... giờ ..... phút ngày .... / ..... / ....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí .....%.

Biên bản này được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện lưu ..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới gửi UBND thành phố ..... bản./.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 17

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TT-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

## TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới năm .....**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của thành phố);

Căn cứ Báo cáo số ...../BC-UBND ngày ...../...../20..... của UBND thành phố về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cho huyện.....;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ...../...../20..... của UBND thành phố đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới,

UBND thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đề nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới năm.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo .....thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện... đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới (bản chính, kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới đối với huyện);

2. Báo cáo.....tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức về kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới đối với huyện....(bản chính);

3. Biên bản cuộc họp .....đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới (bản chính);

4. Ý kiến đồng ý công nhận huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới (bằng văn bản) của các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố và UBND các huyện trên địa bàn thành phố; đánh giá mức độ đạt tiêu chí (bằng văn bản) của các sở, ban, ngành được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới;

5. Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc thành phố về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn huyện đối với việc công nhận huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

(Kèm theo bộ hồ sơ của UBND huyện trình UBND cấp thành phố thẩm tra)

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT, .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

## Mẫu số 18

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

-----

Số: /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

### BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới  
cho huyện ..... năm .....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND huyện ..... tại Tờ trình số  
...../TTr-UBND ngày .... / .... / .... về việc thẩm tra, xét công nhận huyện đạt  
chuẩn nông thôn mới năm .....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt các tiêu chí  
huyện nông thôn mới, UBND thành phố Hồ Chí Minh báo cáo kết quả thẩm tra  
hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới cho huyện .....  
năm ..... cụ thể như sau;

#### I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày ..... / ..... / ..... đến ngày ..... / ..... / .....):

##### 1. Về hồ sơ

##### 2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

2.1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện:
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới:

2.2. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

a) Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

- Yêu cầu của tiêu chí:
- Kết quả thực hiện tiêu chí:
  - + Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: .....
  - + Các nội dung đã thực hiện: .....
  - + Khối lượng thực hiện: .....
- Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

b) Tiêu chí số 2 về Giao thông

- Yêu cầu của tiêu chí:

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: .....

+ Các nội dung đã thực hiện: .....

+ Khối lượng thực hiện: .....

- Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

n. Tiêu chí số ..... về .....

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới**

- .....

## **II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ**

- .....

**2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới**

- .....

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới**

- .....

## **III. KIẾN NGHỊ**

...../.

**Nơi nhận:**

- .....

- Lưu: VT, .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ  
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI CỦA HUYỆN ..... THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /20... của UBND thành phố)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	<b>Quy hoạch</b>	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt		Đạt		
2	<b>Giao thông</b>	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã		Đạt		
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	%	100%		
3	<b>Thủy lợi</b>	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch		Đạt		
4	<b>Điện</b>	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống		Đạt		
5	<b>Y tế - Văn hóa - Giáo dục</b>	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia		Đạt		
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả		Đạt		
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	%	≥ 60%		
6	<b>Sản xuất</b>	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện		Đạt		
7	<b>Môi trường</b>	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn		Đạt		
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường	%	100%		



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
8	An ninh, trật tự XH	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội		Đạt		
9	Chỉ đạo xây dựng NTM	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định		Đạt		
		9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định		Đạt		

**Mẫu số 19**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

.....

-----

Số: /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét,  
công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới năm .....  
cho huyện....., thành phố Hồ Chí Minh**

**I. Tóm tắt quá trình UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến tham gia**

- .....  
- .....

**II. Ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ đối với huyện**

**1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố**

- Hình thức tham gia ý kiến: .....
- Ý kiến tham gia: .....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

**2. Ý kiến tham gia của UBND các huyện trên địa bàn thành phố**

- Hình thức tham gia ý kiến: .....
- Ý kiến tham gia: .....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

**3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn thành phố (nếu có)**

- Hình thức tham gia ý kiến: .....
- Ý kiến tham gia: .....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): .....

**III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND thành phố**

.....

**Nơi nhận:**

- .....
- .....
- Lưu: VT, .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 20

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

## BIÊN BẢN

**Họp đề nghị xét, công nhận huyện .....đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới  
năm .....**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của thành phố);

Căn cứ Báo cáo số ..... ngày ...../...../..... của UBND thành phố về  
thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới cho  
huyện.... năm ..... và Báo cáo ..... ngày ...../...../..... của UBND thành  
phố tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thẩm tra hồ sơ cho huyện.....,

Hôm nay, vào hồi ..... giờ ..... phút ngày ...../...../..... tại  
....., UBND thành phố Hồ Chí Minh tổ chức họp đề nghị xét công nhận  
huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

### I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc  
họp;

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác;

- .....

- Ông (bà): ..... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc  
họp.

### II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND thành phố trình bày Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công  
nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới cho huyện.....; Báo cáo tổng hợp ý  
kiến tham gia về kết quả thẩm tra hồ sơ của huyện.....

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố trình bày Báo cáo về kết quả lấy ý  
kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn huyện đối với việc công nhận  
huyện..... đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề  
nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

4. Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét,  
công nhận huyện... đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới năm ..... là .....  
/tổng số..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt .....%.

Biên bản kết thúc hồi ..... giờ .... phút ngày .../ .../ ....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí .....%.

Biên bản này được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND thành phố lưu ..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ..... bản./.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*